

Bản án: 27/2024/HNGĐ-ST.

Ngày: 25/01/2024.

V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA TỈNH LONG AN**

-Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Đồi.
2. Ông Nguyễn Chí Lin.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1409/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An (có mặt).

Bị đơn: Anh Trần Quang L, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 18/12/2023 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim N trình bày như sau: Chị và anh Trần Quang L sống với nhau năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. Trong thời gian chung sống, vợ chồng luôn phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, chị và anh L không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị và anh L sống ly thân từ tháng 10 năm 2023 cho đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn và cũng không thể hàn gắn nên chị xin ly hôn anh L.

Về con chung: Trần Nguyễn Phát Đ, sinh ngày 13/8/2019, sau khi ly hôn chị xin tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại chị có việc làm ổn định, thu nhập mỗi tháng 15.000.000đ nên chị xin được quyền nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Quang L trình bày trong quá trình giải quyết vụ án như sau: Anh xác nhận lời trình bày của chị N về thời gian chung sống, điều kiện kết hôn là đúng. Vợ chồng chung sống có xảy ra mâu thuẫn. Nay chị N xin ly hôn, anh không đồng ý, anh còn thương vợ xin hàn gắn lại tình cảm vợ chồng để cùng chung sống. Vì bận công việc nên anh xin vắng mặt tại phiên xét xử của Tòa án.

Về con chung: Trần Nguyễn Phát Đ, sinh ngày 13/8/2019, nếu Tòa xử cho ly hôn anh xin được quyền nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, căn cứ các kết quả xét hỏi tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Kim N khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Trần Quang L, anh L hiện có hộ khẩu thường trú tại xã Đ, huyện Đ nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý là thuộc thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh L có đơn xin xét xử vắng mặt, nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Trần Quang L chung sống với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn, nên hôn nhân giữa chị N và anh L được xem là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Trong quá trình chung sống, chị N và anh L phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị N xin ly hôn anh L, ngược lại anh L không đồng ý ly hôn.

[3] Xét thấy chị N và anh L chung sống với nhau, phát sinh mâu thuẫn nhưng không được gia đình hai bên và chính quyền địa phương giải quyết. Chị N và anh L không tự khắc phục được mâu thuẫn nên để mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, dẫn đến sống ly thân từ tháng 10 năm 2023 cho đến nay. Từ khi sống ly thân tới nay, anh L cũng không tìm ra được biện pháp gì để vợ chồng được đoàn tụ, hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Do đó, xét thấy hôn nhân giữa chị N và anh L đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống vợ chồng không có hạnh phúc, nên chị N xin ly hôn với anh L là phù hợp với Điều 56 luật hôn nhân gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N đối với anh L.

[4] Con chung: Trần Nguyễn Phát Đ, sinh ngày 13/8/2019, sau khi ly hôn chị N xin tiếp tục nuôi con. Xét thấy, hiện cháu Đ đang sống với chị N ổn định, cháu phát triển bình thường, từ khi sống ly thân đến nay cháu Đ do chị N nuôi. Ngoài ra, cháu Đ còn nhỏ, cần có sự chăm sóc của người mẹ, thu nhập của chị N mỗi tháng 15.000.000đ đủ điều kiện kinh tế để nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần thiết để cho chị N tiếp tục nuôi con là phù hợp. Không chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của anh L. Chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Tài sản chung, nợ chung: Chị N và anh L khai không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Chị N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim N đối với anh Trần Quang L về việc “ly hôn”.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim N được ly hôn với anh Trần Quang L.

Việc nuôi con chung: Chấp nhận yêu cầu xin được quyền nuôi con chung của chị Nguyễn Thị Kim N.

Chị Nguyễn Thị Kim N được quyền tiếp tục nuôi Trần Nguyễn Phát Đ, sinh ngày 13/8/2019, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị N không có yêu cầu. Cả hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, bên trực tiếp nuôi con không được quyền ngăn cản. Khi cần thiết có thể yêu cầu thay đổi quyền nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Không chấp nhận yêu cầu xin được quyền nuôi con của anh Trần Quang L.

Tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim N chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung công quỹ nhà nước. Chị N được khấu trừ 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0005678 ngày 19/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hoà, tỉnh Long An để thi hành.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án để xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đức Hoà;
- TAND tỉnh Long An;
- UBND xã Đức Lập Thượng;
- Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Quyên